UBND TP. Hồ Chí Minh
Trường Đại Học Sài Gòn

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu In D1170B

Danh Sách Sinh Viên Hoãn Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Tên lớp	Nhóm	N	Mã MH
Môn Học: K/tra đ/giá k/quả g/dục ở tiểu học (81523)							
1	3108150021	PHAN KIM	HÀ	DGT1081	02		81523
Môn Học: PPDH Thể dục (81571)							
1	3108150021	PHAN KIM	HÀ	DGT1081	01		81571
Môn Học: Nghề giáo viên mầm non (81954)							
1	2109190060	LƯƠNG THỊ THU	HƯỜNG	CGM1093	01		81954
Môn Học: Tâm lý học xã hội (81962)							
1	3108190011	HUỲNH NGỌC	DIỄM	DGM1081	01		81962
Môn Học: Toán cao cấp C1 (83202)							
1	3111320351	HÀ NGỌC	YẾN	DKE1115	05		83202
Môn Học: Toán cao cấp C1 (83302)							
1	3109330025	NGUYỄN ĐỨC	DU	CQK1101	05		83302
Môn Học: Quản trị doanh nghiệp (83354)							
1	3110330160	HOÀNG THÀNH	LUÂN	DQK1103	03		83354
Môn Học: Quản trị sản xuất (83356)							
1	3110330160	HOÀNG THÀNH	LUÂN	DQK1103	01		83356
Môn Học: Quản trị thương hiệu (83368)							
1	3110330160	HOÀNG THÀNH	LUÂN	DQK1103	01		83368
Môn Học: Vật lí đại cương 1 (83402)							
1	3110340108	KIỀU THỊ THU	NỞ	DKM1102	03		83402
Môn Học: Đa dạng sinh học (83427)							
1	3110340120	NGUYỄN THÚY	PHƯỢNG	DKM1101	01		83427
Môn Học: Toán cao cấp C1 (84202)							
1	3111420073	TRẦN THỊ	HẠT	DTN1114	01		84202
Môn Học: Kinh tế vi mô (84220)							
1	3111420005	LÊ NGUYỄN VÂN	ANH	DTN1113	01		84220
Môn Học: Phương pháp nghiên cứu KHGD (86309)							
1	2109050001	MAI BẢO	AN	CCN1091	01		86309
2	2109060023	PHAN VĂN	LĨNH	CSI1091	01		86309
Môn Học: Tiếng Việt thực hành (86501)							
1	2111190161	NGUYỄN THỊ THU	SƯƠNG	CGM1112	14		86501
Môn Học: Mĩ học (86504)							
1	2109190060	LƯƠNG THỊ THU	HƯỜNG	CGM1093	08		86504
Môn Học: Tiếng Anh (2) (86602)							
1	3110460013	LÊ THI NGOC	MAI	DQG1101	15		86602

TP.HCM, Ngày 18 tháng 01 năm 2012

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Mỵ Giang Sơn